

Số: **1918** / GD- KTTC

TP.HCM, ngày **19** tháng 07 năm 2024

V/v: “Giải trình Báo cáo kế toán quý II/2024”

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK Hà Nội ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDCK Hà Nội.

Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định lập Báo cáo tài chính quý II năm 2024 vào ngày 18/7/2024. Qua số liệu quý II/2024 so với số liệu cùng kỳ quý II/2023 có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10%, Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định xin giải trình như sau:

**I. Số liệu cụ thể:**

Chỉ tiêu	Quý II/2024	Quý II/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	13.508.961.282	23.184.843.563	-9.675.882.281	-41,73%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý II/2024 chênh lệch giảm 9.675.882.281 đồng so với quý II/2023, tương ứng tỷ lệ giảm lợi nhuận là 41,73%.

**II. Thuyết minh giải trình một số chỉ tiêu biến động lớn:**

Chỉ tiêu	Quý II/2024	Quý II/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Sản lượng mua sỉ nước sạch (m3)	15.791.435	15.058.534	732.901	4,87%
Sản lượng nước tiêu thụ (m3)	14.110.129	13.841.585	268.544	1,94%

Đơn giá bình quân (đ/m <sup>3</sup> )	12.025	12.098	-73 8101	0,6%
1. Doanh thu thuần (đồng)	171.847.663.521	168.615.733.326	3.231.930.195	1,92%
2. Giá vốn hàng bán (đồng)	96.328.438.320	90.085.706.087	6.242.732.233	6,93%
3. Chi phí tiền lương (đồng)	23.034.010.938	20.423.087.658	2.610.923.280	12,78%
4. Chi phí sửa chữa, thay ĐHN định kỳ (đồng)	6.728.576.953	5.130.996.420	1.597.580.533	31,13%
5. Chi phí chống thất thoát nước (đồng)	8.917.004.446	2.619.414.438	6.297.590.008	240,42%
6. Chi phí khác (đồng)	9.808.754.340	11.138.399.450	-1.329.645.110	-11,94%
7. Thuế TNDN (đồng)	3.414.740.321	5.944.981.293	-2.530.240.972	-42,56%

Qua bảng giải trình một số chỉ tiêu có biến động lớn, nhận thấy:

1. Trong quý II/2024, sản lượng tiêu thụ nước sạch tăng so với quý II/2023 là 268.544 m<sup>3</sup> tuy đơn giá bán bình quân quý II/2024 (12.025 đồng/m<sup>3</sup>) giảm 73 đồng/m<sup>3</sup> so với đơn giá bán bình quân quý II/2023 (12.098 đồng/m<sup>3</sup>) nhưng doanh thu vẫn tăng 3.231.930.195 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 1,92%.

2. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ thất thoát nước đạt 9,08%, giảm 0,9% so với tỷ lệ đầu năm (9,98%) và giảm 3,42% so với kế hoạch (12,5%); Sản lượng mua sỉ nước sạch quý II/2024 tăng hơn cùng kì năm trước 732.910 m<sup>3</sup> và đơn giá mua sỉ nước sạch 6 tháng đầu năm tạm tính là 6.606,49 đ/m<sup>3</sup> cùng với việc hạch toán sản phẩm dở dang chi phí mua sỉ nước sạch tại ngày 30/6/2024 là 1.211.925 m<sup>3</sup>, tương ứng số tiền 8.006.570.393 đồng đã làm chi phí mua sỉ nước sạch cũng như giá vốn hàng bán tăng 6.242.732.233 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng là 6,93%.

3. Chi phí tiền lương cho người lao động và người quản lý quý II/2024 tăng so với quý II/2023 là: 2.610.923.280 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 12,78%.

4. Chi phí sửa chữa, thay đồng hồ nước định kỳ quý II/2024 tăng 1.597.580.533 đồng so với quý II/2023, tương ứng tỷ lệ tăng 31,13%.

5. Trong 6 tháng đầu năm 2024 chi phí giải ngân các công trình chống thất thoát nước thuộc dự án năm 2024 đạt 8.917.004.446 đồng, tăng so với quý II/2023 là 6.297.590.008 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 240,42%.

6. Chi phí khác quý II/2024 giảm so với quý II/2023 là 1.329.645.110 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 11,94%.

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp quý II/2024 giảm 2.530.240.972 đồng so với quý II/2023, tương ứng tỷ lệ giảm 42,56%.

Và một số chỉ tiêu có chi phí biến động tăng giảm nhỏ bù trừ qua lại.

Thể hiện trên đây là các chỉ tiêu biến động lớn của quý II/2024 so với quý II/2023 đã ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế như sau:

Chi phí tăng thêm: Mục (1) - ((2)+(3)+(4)+(5)+(6)+(7)) = 3.231.930.195 – (6.242.732.233 + 2.610.923.280 + 1.597.580.533 + 6.297.590.008 – 1.329.645.110 – 2.530.240.972) = -9.657.009.777 đồng

Và khoản chi phí tăng thêm này đã làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý II/2024 giảm 9.675.882.281 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 41,73% so với quý II/2023.

Trân trọng!

Nơi nhận :

-Như trên  
-Lưu (VT.KTTC)



